

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HS-ST**
Ngày : 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Lợi

Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Huế -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 108/19 TQĐ, Phường 5, Quận P, TP H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị Huyền T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 104/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam ngày 16/9/2020 (có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thủy T1 sinh năm: 1978

Thường trú: 108/32 TQĐ, Phường 5, Quận P, TP H.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12/8/2020, Trần Ngọc S đi bộ ngang qua nhà số 108/32 TQĐ, Phường 5, Quận P, TP H thì thấy nhà này cửa mở, không có người ở trong nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. S liền đi vào phía trong nhà, thấy có 01 túi xách treo trên kệ mỹ phẩm gần cửa ra vào và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max để trên tủ giày, S lấy điện thoại bỏ vào túi xách, rồi cầm túi xách đi ra bên hông nhà số 120/48/20 TQĐ, Phường 5, Quận P. S mở túi xách thấy bên trong của túi xách có hơn 1.000.000 đồng và 01 chiếc bóp màu xám nhỏ, bên trong có 15.000.000 đồng. Ngoài ra, còn có 01 điện thoại di động Iphone X và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max.

Sang lấy hết số tiền, còn 02 điện thoại di động Iphone X và Iphone 11 Pro Max S bỏ vào túi xách rồi mang lại để trước cửa nhà số 108/32 TQĐ, Phường 5, quận P rồi bỏ đi. Bà Nguyễn Thị Thủy T1 sau khi phát hiện mất tài sản đã đến Công an Phường 5, Quận P trình báo sự việc.

Qua kiểm tra camera an ninh khu phố ghi nhận, khoảng 09 giờ 48 phút, Sang mặc quần jeans, áo thun trắng đi vào trong nhà bà Nguyễn Thị Thủy T1 lấy 01 túi xách và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của bà T1 để trên tủ gỗ. Đến khoảng 09 giờ 52 phút cùng ngày, S quay lại để túi xách ngay cửa nhà bà T1 rồi bỏ đi. Ngày 16/9/2020, S bị bắt tạm giam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Phú Nhuận, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, đã qua sử dụng.
- Số tiền Việt Nam 16.590.000 đồng;
- 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ví nữ màu xám, 01 ví nữ màu xanh.
- USB ghi lại hình ảnh vụ trộm.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 21/8/2020 thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 (*tám triệu*) đồng. Riêng 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ví nữ màu xám, 01 ví nữ màu xanh, tất cả không có nhãn hiệu nên không có căn cứ xác định giá trị tài sản.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPN ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận P đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra. Bị cáo S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị tổng cộng là 44.590.000 (*bốn mươi bốn triệu năm trăm chín mươi ngàn*) đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, đã qua sử dụng và 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ví nữ màu xám, 01 ví nữ màu xanh: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thủy T1 đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng

xét xử không xem xét. Riêng số tiền Việt Nam 16.590.000 đồng: bị cáo đã tiêu xài, bà T1 yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại.

- Bị cáo Trần Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, các hình ảnh trích xuất từ camera ghi lại toàn bộ vụ trộm, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12/8/2020, bị cáo S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản tại nhà số 108/32 TQĐ, Phường 5, Quận P. Tài sản mà bị cáo trộm cắp là 01 điện thoại di động Iphone X và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và số tiền 16.590.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện được ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng coi là có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, đã qua sử dụng và 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ví nữ màu xám, 01 ví nữ màu xanh: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thủy T1 đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm. Riêng số tiền Việt Nam 16.590.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài,

bà T1 yêu cầu bị cáo bồi thường. Nhận thấy, đây là yêu cầu bồi thường hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 USB trích từ camera ghi lại hình ảnh vụ trộm cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, năm 2017; các Điều 357, 468, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Ngọc S bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thủy T1 số tiền 16.590.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm chín mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 829.500 (tám trăm hai mươi chín ngàn năm trăm) đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thủy T1 có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

**Các hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Văn Lợi Nghiêm Xuân Hoàng

Mai Thị Thu Dung

